

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSPT

Ngày: 25/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Dương Thế Vinh

Ông Ong Thân Thắng

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thế- Kiểm sát viên trung cấp .

Ngày 25/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSPT ngày 03/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với bản án số 59/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn L và con bà Dương Thị H; có vợ: Lê Thị Thanh H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2016, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi của đương sự: Ông Dương Minh K, Luật sư của Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, bảo vệ quyền lợi cho người bị hại (có mặt)

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 và chị Lê Thị Thanh H2, sinh năm 1991 kết hôn với nhau năm 2008. Quá trình chung sống, H và chị H2 có hai con chung, hiện chung sống tại thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Do nghi ngờ chị H2 có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân nên H nhiều lần gặng hỏi nhưng chị H2 không nói cho H biết là có quan hệ với ai. Buổi sáng ngày 05/9/2016, khi chị H2 chuẩn bị đi làm thì H tiếp tục gặng hỏi và nói sẽ bỏ qua tất cả thì chị H2 đã thừa nhận có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 trú ở Tổ dân phố G, phường D, thành phố B là người cùng làm việc với chị H2 tại siêu thị B, thành phố B. Sau khi biết mối quan hệ giữa chị H2 và anh H1, H yêu cầu chị H2 gọi điện cho anh H1 để hẹn gặp nhưng anh H1 không nghe máy. Sau đó, khi anh H1 gọi điện lại thì H bảo chị H2 hẹn anh H1 đến nhà nghỉ T, phường H, thành phố B mục đích để giải quyết vấn đề tình cảm giữa chị H2 và anh H1. Trước khi đi, H lấy một con dao loại to bản đem theo (H khai để phòng thân) nhưng chị H2 biết và lấy cất đi nên H lén lấy một con dao dài 27cm, chuôi bằng nhựa đen có chữ Kiwi, một lưỡi sắc, một đầu nhọn đâm vào trong người rồi gọi điện cho anh Phạm Văn T, sinh năm 1991 ở cùng thôn mục đích nhờ anh T sau khi xong việc chở H về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H chở chị H2 bằng mô tô đến nhà nghỉ T, phường H, thành phố B gặp lễ tân của nhà nghỉ là ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1953 ở số 346, đường K, phường H, thành phố B để thuê phòng nghỉ số 203 đợi anh H1. Khi anh H1 đến, chị H2 mở cửa phòng nói với anh H1 “Chồng em, chồng em” thì H từ trong phòng cầm mũ bảo hiểm lao đến đánh nhưng chị H2 đỡ được và can ngăn nên H yêu cầu anh H1 vào phòng 203 nói chuyện. Tại đây, H hỏi anh H1 về việc ngoại tình với vợ mình thì anh H1 thừa nhận và cùng chị H2 quỳ xuống nền nhà xin lỗi H. Khi anh H1 quỳ dưới nền nhà, H yêu cầu anh H1 cởi quần để H xem dương vật. Do sợ bị H đánh nên anh H1 tự mình cởi quần dài, quần đùi xuống ngang gối ở tư thế quỳ. Sau đó, H bảo chị H2 xuống tầng 1 nhà nghỉ T bảo anh T đợi H. Khi chị H2 ra khỏi phòng, H đóng chốt cửa phòng 203 từ phía trong rồi đi đến vị trí anh H1 quỳ và dùng tay phải đâm vào mặt anh H1. Sau đó, H giữ tay anh H1 từ phía sau giằng co làm cả hai ngã xuống sàn nhà. Sau khi ngã, H vùng dậy trước dùng hai tay đâm liên tục nhiều cái vào đầu, vào mặt và vào gáy anh H1. Khi anh H1 nhảy lên giường, H tiếp tục dùng tay chân đâm, đá vào đầu, mặt và vào gáy làm anh H1 ngã ngửa ra giường. Sau khi anh H1 ngã, H dùng chân phải phải đè ngực của anh H1 rồi dùng tay trái nắm phần đầu dương vật của

anh H1, còn tay phải rút con dao ở túi quần bên phải và dùng con dao này cắt nhiều nhất làm rời phần dương vật của anh H1 ra khỏi cơ thể. Sau đó, H cầm phần dương vật của anh H1 chạy ra khỏi nhà nghỉ được khoảng 100m về hướng bến xe khách Bắc Giang thì vứt phần dương vật đó vào bãi đất trống bên trái đường. Sau đó, H bỏ về nhà, đến hồi 12 giờ 30 phút ngày cùng ngày đến Công an phường H đầu thú và giao nộp vật chứng là 01 con dao bằng kim loại dài 27cm, chuôi màu đen có chữ Kiwi, trên lưỡi dao có dính chất màu đỏ nghi máu.

Sau khi bị H gây thương tích, anh H1 được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 05/9/2016 đến ngày 21/9/2016 với thương tích: Bầm tím mắt và hai mắt; 01 vết xây sát mặt trong đùi phải, kích thước 01cm; Dương vật cắt cụt sát gốc, vết thương lóc da bìu diện rộng, chảy nhiều máu, lộ tinh hoàn hai bên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7398 ngày 08/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Nguyễn Văn H1 bị thương tích vết thương vùng gốc dương vật và bìu: 15%. Tổng tỷ lệ thương tích là 15%. Các thương tích: Bầm tím mắt phải, bầm tím mắt trái, vết thâm da gò má phải do vật tày gây nên. Thương tích nhiều vết xước nhỏ vùng đùi phải do vật sắc nhọn gây nên; Thương tích vùng gốc dương vật và bìu do vật sắc gây nên.

Ngày 23/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang tiến hành trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích đối với anh Nguyễn Văn H1. Tại Kết luận giám định thương tích số 7521 ngày 26/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích 06 vết sẹo vùng mặt trước trong đùi phải: 04%; Thương tích vết sẹo vùng gốc dương vật và bìu: 15%. Tổng tỷ lệ thương tích là 18%.

Do anh Nguyễn Văn H1 không đồng ý với các bản kết luận giám định số 7398 ngày 08/9/2016 và số 7521 ngày 24/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang và đề nghị giám định lại tại Viện pháp y quân đội- Bộ Quốc phòng. Ngày 23/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã trưng cầu Viện pháp y quân đội- Bộ quốc phòng giám định lại thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với anh Nguyễn Văn H1. Tại bản kết luận giám định lại pháp y số 61 ngày 14/02/2017, Viện pháp y quân đội- Bộ quốc phòng kết luận: Đối với thương tích đứt dương vật 22,5% . Đối với 06 sẹo nhỏ ở mặt trong đùi phải, 02 sẹo nhỏ ở mặt trong đùi trái và 01 sẹo dẫn lưu ở vùng hạ vị trái tỷ lệ 5%. Cộng tỷ lệ theo công thức quy định được 26,38%, làm tròn là 26%.

Sau khi bị H gây thương tích, các ngày 22 và 26/3/2017 bà Dương Thị H (là mẹ Nguyễn Văn H) đã thay mặt Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Văn

H1 số tiền 100.000.000 đồng. Nay anh H1 không yêu cầu H phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 con dao dài 27cm, chuôi bằng nhựa màu đen có chữ Kiwi, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một lưỡi sắc, đầu nhọn, trên lưỡi dao có bám dính chất màu đỏ nghi máu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ IC: 579C- E2308B, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án số 59/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/9/2016.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 06/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 13/6/2017, người bị hại kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, xác định bản án sơ thẩm kết tội bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bị hại vắng mặt không có đơn rút kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi mức độ phạm tội của bị cáo đã xác định bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; mức hình phạt 02 năm 01 tháng tù mà bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại có kháng cáo vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không có đơn rút kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại là đúng quy định tại Điều 245 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 05/9/2016, tại phòng số 203 của nhà nghỉ T, thuộc phường H, thành phố B, Nguyễn Văn H có hành vi dùng tay, chân đâm đá và dùng dao cắt đứt dương vật của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 ở Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, hậu quả làm cho anh Nguyễn Văn H1 phải đi bệnh viện cấp cứu, khâu nối, điều trị phần dương vật bị cắt đứt và bị tổn hại 26% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây tổn hại 26% sức khỏe của người bị hại, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo và của người bị hại thấy rằng:

Tuy bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại cho người bị hại 26% sức khỏe nhưng bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của người bị hại đã có hành vi sai trái làm ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình của bị cáo. Do vậy mức hình phạt 02 năm 01 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong đơn kháng cáo, người bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính côn đồ, cố tính thực hiện tội phạm đến cùng, đề nghị trung cầu giám định xác định di chứng dương vật gây cố tật nhẹ là không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do nguyên nhân từ người bị hại có quan hệ bất chính gây ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình bị cáo; việc giám định được thực hiện khách

quan, Cơ quan giám định đã căn cứ vào Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế và kết luận tỷ lệ tổn thương của người bị hại là đúng pháp luật; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mong muốn hậu quả xảy ra, vì hành vi của bị cáo cắt đứt dương vật của người bị hại thì người bị hại mới có tỷ lệ tổn thương 22% mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và để xem xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 05/9/2016.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại vắng mặt;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

